

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ GTVT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2013

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Số: 228 -CTr/VPBCS

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 5.25.....

Ngày 30 tháng 8 năm 2013

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ GTVT
Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương
khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý
tài nguyên và bảo vệ môi trường

Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (sau đây gọi là Nghị quyết số 24-NQ/TW), Bộ Giao thông vận tải (GTVT) ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW với các nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Thực hiện quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 24-NQ/TW đối với ngành GTVT.

2. Định hướng cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ngành GTVT trong hoạt động phát triển kết cấu hạ tầng, vận tải, công nghiệp, dịch vụ, quản lý đầu tư; từng bước xây dựng hệ thống giao thông vận tải an toàn, thuận lợi và bền vững với môi trường.

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ quản lý các cấp về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong các hoạt động của ngành GTVT; tạo cơ chế huy động, kết hợp các nguồn lực để triển khai có hiệu quả các nội dung nêu trên.

II. Những nhiệm vụ trọng tâm

1. Về ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Xây dựng và từng bước triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu trong ngành GTVT

- Xây dựng các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu cho kết cấu hạ tầng giao thông (KCHTGT) trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng và những dự báo, đánh giá về mức độ tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với KCHTGT.

- Lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình lập, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển KCHTGT.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về KCHTGT để đáp ứng yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, kỹ thuật để kiên cố hóa công trình, phòng chống sạt lở, sụt trượt, ngập lụt, triều cường, xâm nhập mặn do nước biển dâng trong xây dựng, khai thác, bảo trì KCHTGT.

- Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn trong ngành GTVT.

b) Thực hiện các giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực GTVT

- Điều tra, kiểm kê phát thải khí nhà kính và xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp trong lĩnh vực GTVT.

- Tăng cường vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; chú trọng phát triển vận tải đa phương thức, phương tiện giao thông vận tải phát thải cacbon thấp.

- Từng bước thực hiện chuyển xe buýt, xe taxi đang sử dụng xăng, dầu sang sử dụng nhiên liệu khí tự nhiên nén (CNG), khí hóa lỏng (LPG), phấn đấu tỷ lệ về số lượng xe sử dụng các loại nhiên liệu này đạt 20% vào năm 2020 và 80% vào năm 2050 theo Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực GTVT

a) Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường trong đầu tư phát triển KCHTGT và hoạt động vận tải

- Nâng cao hiệu quả công tác đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC), đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và cam kết bảo vệ môi trường (CKBVMT); bảo đảm chiến lược, quy hoạch, dự án phát triển giao thông vận tải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường từ khâu lập, phê duyệt đến triển khai thực hiện; tăng cường công tác giám sát thực hiện sau khi báo cáo ĐMC, ĐTM và CKBVMT được phê duyệt, đăng ký.

- Triển khai lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải mức Euro 3, 4, 5 đối với xe ô tô, xe mô tô hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường kiểm soát mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô đang lưu hành; triển khai thực hiện kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành tại các thành phố lớn theo Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nhanh chóng triển khai đầu tư lắp đặt hệ thống trang thiết bị thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt trên các toa xe đường sắt, phấn đấu đến ngày 30/6/2014 chấm dứt xả chất thải sinh hoạt trên các tuyến đường sắt.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động GTVT đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011.

+ Triển khai một số dự án thí điểm về kiểm soát rác thải do hoạt động vận tải đường bộ; kiểm soát nước thải do hoạt động của tàu biển, tàu bay, phương tiện thủy nội địa. Tăng cường kiểm soát chất thải do hoạt động GTVT trong các lĩnh vực đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không.

+ Khảo sát, xây dựng bản đồ ô nhiễm tiếng ồn trên một số trục giao thông và cảng hàng không, sân bay trọng yếu; đề xuất các biện pháp giảm thiểu và tổ chức thí điểm kết cấu giảm ồn trên một số công trình đường bộ.

+ Hoàn thiện cơ chế chính sách về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong ngành GTVT; nghiên cứu chuẩn bị tham gia các điều ước quốc tế về bảo vệ môi trường trong ngành GTVT.

+ Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực bảo vệ môi trường trong ngành GTVT.

b) Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường đối với các cơ sở sản xuất, khám chữa bệnh, kinh doanh dịch vụ trong ngành GTVT

- Hoàn thiện và đảm bảo thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, khám chữa bệnh, kinh doanh dịch vụ trong ngành GTVT.

- Phối hợp với các cơ quan có chức năng tập trung xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc chức năng quản lý của ngành GTVT.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường trong ngành GTVT.

3. Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên trong ngành GTVT

a) Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Lồng ghép, đề xuất các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong công tác lập, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển giao thông vận tải và thực hiện các biện pháp đó trong quá trình thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án.

- Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn về suất tiêu hao nhiên liệu đối với một số loại phương tiện GTVT theo điều kiện và khả năng áp dụng từng giai đoạn;

- Xây dựng và thực hiện đầy mạnh công tác quản lý, tổ chức công tác bảo dưỡng, sửa chữa, duy trì tình trạng kỹ thuật phương tiện, thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện, thiết bị GTVT.

- Đẩy mạnh giao thông thân thiện với môi trường, tiết kiệm nhiên liệu tại các đô thị; Thúc đẩy ứng dụng năng lượng tái tạo, nhiên liệu sạch (CNG, LPG, LNG, nhiên liệu sinh học, năng lượng điện, năng lượng có tiềm năng khác) thay thế nhiên liệu truyền thống; ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng đối với phương tiện, thiết bị GTVT.

b) Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên trong các hoạt động của ngành GTVT

- Nâng cao chất lượng công tác lập và triển khai quy hoạch, dự án phát triển hạ tầng GTVT có trọng tâm, trọng điểm; đầu tư tập trung, dứt điểm, hoàn thành những công trình hạ tầng then chốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất trong GTVT.

- Đẩy mạnh tái chế, sử dụng vật liệu tại chỗ và ứng dụng các giải pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn vật liệu thiên nhiên trong đầu tư xây dựng công trình giao thông.

- Sử dụng đất tiết kiệm, hợp lý và hiệu quả tại các doanh nghiệp, cơ sở dịch vụ ngành GTVT. Từng bước hoàn thành các thủ tục đăng ký, chứng nhận, bàn giao đất, bảo đảm việc sử dụng đất theo quy hoạch; làm rõ trách nhiệm và phối hợp xử lý dứt điểm việc cho thuê, sử dụng đất trái pháp luật, kém hiệu quả, lãng phí tài nguyên đất tại doanh nghiệp, cơ sở dịch vụ ngành GTVT.

- Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên nước nói chung và nước sạch nói riêng trong các hoạt động của ngành GTVT.

III. Giải pháp chủ yếu

1. Giải pháp về tổ chức, quản lý

a) Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong ngành GTVT về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển bền vững trong đó tích hợp nội dung phát triển bền vững với chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

c) Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực; củng cố, phát triển nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao về công tác bảo vệ môi trường từ cấp Bộ đến Tổng cục, các Cục quản lý chuyên ngành và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT; Bố trí cán bộ quản lý năng lực để xây dựng kế hoạch và đề xuất các biện pháp tiết kiệm năng lượng tại các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

d) Khuyến khích cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trong Ngành ứng dụng Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000; Hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001 và các công cụ quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong hoạt động của đơn vị.

đ) Tăng cường phối hợp với các ngành hữu quan, các địa phương về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Đẩy mạnh công tác-tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

a) Tổ chức quán triệt Nghị quyết số 24-NQ/TW tới từng cấp ủy đảng và từng cơ quan, đơn vị trong ngành GTVT.

b) Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về biến đổi khí hậu, quản lý năng lượng, tài nguyên và bảo vệ môi trường trong ngành GTVT; tăng cường, đa dạng hóa các hình thức phổ biến, tuyên truyền về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong đó chú trọng việc nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trong ngành GTVT.

c) Tăng cường công tác kiểm tra việc thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

d) Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí trong ngành GTVT, kết hợp các biện pháp truyền thông để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

3. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ

a) Chú trọng triển khai các đề tài nghiên cứu về ứng phó với biến đổi khí hậu; tái chế, sử dụng tiết kiệm tài nguyên; các nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng trong GTVT.

b) Thúc đẩy phát triển, đổi mới và ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo hướng thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên, phát thải các bon thấp; nâng cao hiệu suất năng lượng và đẩy mạnh ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo trong GTVT.

c) Áp dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật; sử dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quá trình đánh giá tác động, xây dựng giải pháp ứng phó và quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu trong GTVT; Xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường để phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá, quản lý môi trường đối với các hoạt động phát triển GTVT.

4. Đa dạng hóa, kết hợp các nguồn lực để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

a) Kết hợp các nguồn từ ngân sách nhà nước (sự nghiệp khoa học công nghệ, sự nghiệp môi trường, nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn thực hiện các đề án, dự án khác) nhằm thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và triển khai các dự án thí điểm về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong GTVT.

b) Khuyến khích, huy động nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp và các nguồn lực trong xã hội để triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trên. Chú trọng thực hiện nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả chi phí xử lý, khắc phục và hoàn nguyên môi trường; người được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường có nghĩa vụ đóng góp để tái đầu tư trở lại cho tài nguyên và môi trường.

c) Tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện một số nhiệm vụ ưu tiên, có sự phân công, phân kỳ hợp lý.

5. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

a) Chủ động tham gia các điều ước, chương trình hợp tác quốc tế, trao đổi thông tin về biến đổi khí hậu và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường trong ngành GTVT.

b) Tăng cường hợp tác, kết nối với các chương trình quốc tế và khu vực; thiết lập mạng lưới đối tác song phương và đa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề tài, dự án hợp tác với các nước tiên tiến nhằm triển khai một cách có hiệu quả các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong ngành GTVT.

c) Thu hút nguồn lực của các quốc gia phát triển tham gia vào các hoạt động nhằm ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong ngành GTVT.

IV. Tổ chức thực hiện

Căn cứ nhiệm vụ và giải pháp nêu trên, các cơ quan, đơn vị trong ngành chủ động triển khai Chương trình hành động phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị mình; một số nội dung phân công cụ thể như sau:

1. Vụ Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan đẩy mạnh công tác kiểm tra, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng phó với biến đổi khí hậu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành GTVT.

b) Chủ trì tổng hợp, xây dựng và triển khai kế hoạch bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng phó với biến đổi khí hậu hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên trong Chương trình hành động.

c) Chủ trì, phối hợp Vụ Kế hoạch - Đầu tư đôn đốc, bảo đảm 100% chiến lược, quy hoạch và dự án trong ngành GTVT được phê duyệt báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định.

d) Chủ trì đôn đốc, tổng hợp và định kỳ hàng năm báo cáo Ban cán sự tình hình thực hiện Chương trình hành động.

2. Vụ Kế hoạch - Đầu tư

a) Chủ trì tổng hợp kế hoạch đầu tư phát triển để thực hiện Chiến lược phát triển bền vững; hỗ trợ thủ tục về đầu tư có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên.

b) Lồng ghép các giải pháp phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong quá

trình điều chỉnh chiến lược, quy hoạch phát triển, lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.

3. Vụ Tài chính

a) Chủ trì phối hợp với Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Môi trường, Vụ Khoa học - Công nghệ, và các cơ quan có liên quan cân đối bố trí, kết hợp các nguồn kinh phí thuộc ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên triển khai.

b) Tham mưu, chỉ đạo việc sử dụng đất tiết kiệm, hợp lý và hiệu quả tại các doanh nghiệp, cơ sở dịch vụ ngành GTVT.

4. Vụ Khoa học-Công nghệ

a) Chủ trì tổng hợp, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch khoa học công nghệ nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ ứng phó biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

b) Rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kiểm soát và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

5. Vụ Tổ chức cán bộ

Chủ trì tham mưu đề xuất về tăng cường cán bộ làm công tác môi trường từ cấp Bộ đến Tổng cục, các Cục quản lý chuyên ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT.

6. Vụ Vận tải

a) Chủ trì tham mưu xây dựng và triển khai đề án phối hợp các phương thức vận tải trong vận tải hàng hóa; ưu tiên phát triển vận tải hành khách công cộng tại các đô thị; phát triển phương thức vận tải khối lượng lớn tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện môi trường; khai thác hợp lý hệ thống vận tải đường sắt, đường thủy.

b) Nghiên cứu lồng ghép chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư ứng dụng năng lượng sạch; công nghệ thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong chính sách phát triển vận tải.

7. Vụ Hợp tác quốc tế

a) Chủ trì tham mưu về việc gia nhập các điều ước, các chương trình hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường trong ngành GTVT.

b) Phối hợp, kết nối các chương trình hợp tác nhằm thu hút các nguồn lực của các quốc gia phát triển tham gia vào các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm hiệu quả năng lượng, tài nguyên trong ngành GTVT.

8. Vụ Quản lý doanh nghiệp

Tham mưu, chỉ đạo các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm bố trí cán bộ quản lý năng lượng để xây dựng kế hoạch và đề xuất các biện pháp tiết kiệm năng lượng theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

9. Vụ Pháp chế

Rà soát, đề xuất bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành GTVT về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, tăng cường công tác bảo vệ môi trường.

10. Tổng cục Đường bộ Việt Nam; các Cục quản lý chuyên ngành, Sở GTVT; Các Ban Quản lý dự án, Trường, Viện nghiên cứu, doanh nghiệp thuộc Bộ GTVT

a) Phối hợp với các cấp ủy đảng tổ chức quán triệt Nghị quyết số 24-NQ/TW, Chương trình hành động của Ban Cán sự đảng Bộ GTVT về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường tại đơn vị.

b) Căn cứ Chương trình hành động của Ban Cán sự đảng Bộ GTVT xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện phù hợp với điều kiện khả năng của mình trước ngày 15/11/2013 và tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị.

c) Định kỳ ngày 10 tháng 12 hàng năm báo cáo Bộ GTVT kết quả thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Chương trình, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Giao thông vận tải để hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bí thư BCS;
- Các đ/c UV BCS;
- VP TW và các Ban đảng TW;
- Đảng ủy Khối doanh nghiệp TW;
- Đảng ủy Khối các cơ quan TW;
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn GTVT Việt Nam;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ (đề t/h);
- Các Sở GTVT (đề t/h);
- Trang thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, VP BCS, MT. *Or*

TM. BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ



Đinh La Thăng

PHỤ LỤC

Danh mục nội dung nhiệm vụ triển khai Chương trình hành động của Bộ GTVT thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ phối hợp	Ghi chú
A	Nhiệm vụ ưu tiên triển khai giai đoạn 2013 - 2015		
I	<i>Nhiệm vụ chung</i>		
a	Xây dựng và từng bước triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển bền vững của Bộ GTVT giai đoạn 2013-2015	Vụ Môi trường, Viện CL&PT GTVT/ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12/4/2012
b	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát triển nhiên liệu sinh học	Vụ Môi trường/ Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Quyết định số 5364/QĐ-BCT ngày 31/7/2013
II	<i>Nhiệm vụ về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu</i>		
1	<i>Thích ứng với biến đổi khí hậu</i>		
a	Đánh giá tác động và xây dựng giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu cho các ngành đường bộ, đường sắt, hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa	Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục quản lý chuyên ngành; Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam; Các Trường, Viện thuộc Bộ/ Vụ Môi trường	Quyết định số 199/QĐ-BGTVT ngày 26/01/2011
b	Ứng dụng các giải pháp chống ngập, sạt lở, sụt trượt, cảnh lũ một số đoạn, tuyến quốc lộ, đường sắt trọng yếu và vùng núi thích ứng với biến đổi khí hậu	Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục DSVN; Tổng Công ty Đường sắt VN; Các Ban QLDA/ Vụ KHĐT, KHCN; Cục QLXD & CLCTGT	Quyết định số 1474/QĐ-TTg ngày 05/10/2012
c	Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn trong ngành GTVT	Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục quản lý chuyên ngành; các Sở GTVT/ Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo PCLB&TKCN; Vụ KHĐT	
2	<i>Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính</i>		
a	Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích sử dụng các phương tiện giao thông tiết kiệm năng lượng, loại dần các phương tiện tiêu tốn nhiên liệu; phát triển GTVT công cộng ở các đô thị, kiểm soát sự gia tăng phương tiện vận tải cá nhân; triển khai việc chuyển xe buýt, xe taxi sang sử dụng nhiên liệu khí tự nhiên nén, khí hóa lỏng	Các Sở GTVT/ Vụ Vận tải, Vụ Môi trường	Quyết định số 1474/QĐ-TTg ngày 05/10/2012
b	Xây dựng kế hoạch, loại bỏ công nghệ kém hiệu quả, không thân thiện với khí hậu trong giao thông vận tải; danh mục các công nghệ thay thế với các tiêu chí về phát thải phù hợp	Các Tổng cục, Cục; các doanh nghiệp, Trường, Viện thuộc Bộ; các doanh nghiệp GTVT/ Vụ Môi trường, Vụ KHCN	Quyết định số 1474/QĐ-TTg ngày 05/10/2012
III	<i>Nhiệm vụ về bảo vệ môi trường</i>		
1	Khảo sát, đánh giá, đề xuất và chuẩn bị các điều kiện gia nhập Công ước MARPOL 73/78 (các phụ lục 3, 4, 5) và các công ước về bảo vệ môi trường khác trong lĩnh vực hàng hải	Cục HHVN, Cục ĐKVN, Vụ Môi trường/ Vụ HTQT, Vụ MT	Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ phối hợp	Ghi chú
2	Rà soát, cập nhật, xây dựng đề án gia nhập các công ước quốc tế; các chương trình, kế hoạch hành động quốc tế và khu vực liên quan đến hoạt động môi trường của ngành giao thông vận tải	Vụ HTQT/ Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011
3	Thiết kế, lắp đặt hệ thống thiết bị vệ sinh tự hoại trên các toa xe đường sắt	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam/ Cục ĐSVN, Cục ĐKVN	Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011
4	Hoàn thiện cơ chế chính sách và tổ chức thí điểm thực hiện kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố lớn theo Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ	Cục Đăng kiểm Việt Nam/ Vụ Môi trường	Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 17/6/2010
5	Tổ chức đánh giá và đề xuất biện pháp tăng cường kiểm soát nguồn thải của các phương tiện GTVT theo tiêu chuẩn đã được ban hành	Cục Đăng kiểm Việt Nam/ Vụ Môi trường	Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/8/2013
6	Xây dựng các văn bản quản lý, kỹ thuật chuẩn bị thực hiện lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, xe mô tô hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Cục Đăng kiểm Việt Nam/ Vụ Môi trường	Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011
7	Hỗ trợ đầu tư hệ thống thu gom xử lý chất thải y tế lỏng tại các bệnh viện, phòng khám GTVT	Cục Y tế GTVT/ Vụ KHĐT, Vụ Môi trường	Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011
8	Triển khai thí điểm một số mô hình quản lý chất thải phát sinh trong hoạt động GTVT	Tổng cục ĐBVN, Các Cục quản lý chuyên ngành, các doanh nghiệp GTVT/ Vụ Môi trường, Vụ KHĐT	Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011
9	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lái xe thân thiện môi trường góp phần giảm phát thải khí nhà kính và chất gây ô nhiễm không khí	Trường ĐHCN GTVT/ Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011
IV) Nhiệm vụ về sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên			
1	Lồng ghép các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong công tác lập, điều chỉnh, thực hiện chiến lược, quy hoạch, dự án	Tổng cục ĐBVN, Các Cục quản lý chuyên ngành; Các Sở GTVT; Các Ban QLDA/ Vụ KHĐT	Quyết định số 1427/QĐ-TTg ngày 02/10/2012
2	Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong tổ chức, khai thác hệ thống GTVT	Các Sở GTVT; Các doanh nghiệp GTVT/ Vụ Vận tải, Vụ Môi trường	Quyết định số 1427/QĐ-TTg ngày 02/10/2012
3	Tối ưu hóa đường bay nhằm tiết kiệm nhiên liệu, giảm phát thải ra môi trường	Cục HKVN/ Vụ Môi trường, Vụ Vận tải	Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011
4	Triển khai một số đề tài, dự án thí điểm ứng dụng công nghệ mới, năng lượng tái tạo trong GTVT	Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành; các Sở GTVT; các doanh nghiệp GTVT/ Vụ KHĐT, Vụ MT	Quyết định số 1427/QĐ-TTg ngày 02/10/2012

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ phối hợp	Ghi chú
5	Thực hiện một số dự án thí điểm các giải pháp tái chế, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn vật liệu thiên nhiên trong xây dựng công trình giao thông	Tổng cục ĐBVN, Các Cục quản lý chuyên ngành; các Sở GTVT; các Ban QLDA; các doanh nghiệp GTVT/ Vụ KHCN, Vụ Môi trường	
6	Bổ trí cán bộ quản lý năng lượng và áp dụng mô hình quản lý năng lượng theo quy định tại điều 33 Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Các doanh nghiệp sử dụng năng lượng trọng điểm thuộc Bộ	Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
B	Nhiệm vụ ưu tiên triển khai giai đoạn 2016 - 2020		
I	Thực hiện kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển bền vững của Bộ GTVT giai đoạn 2016-2020	Vụ Môi trường/ Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12/4/2012
II	Tiếp tục thực hiện đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải	Vụ Môi trường/ Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011
III	Tiếp tục thực hiện đề án kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố lớn theo Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ	Cục Đăng kiểm Việt Nam/ Vụ Môi trường	Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 17/6/2010
IV	Từng bước tổ chức thực hiện lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, xe mô tô hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Cục Đăng kiểm Việt Nam/ Vụ Môi trường	Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011

Ghi chú:

1	Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011- 2020
2	Quyết định số 5364/QĐ-BCT ngày 31/7/2013 của Bộ Công thương phê duyệt "Đề án truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển nhiên liệu sinh học"
3	Quyết định số 199/QĐ-BGTVT ngày 26/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2011 - 2015
4	Quyết định số 1474/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 - 2020
5	Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải"
6	Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố lớn"
7	Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường
8	Quyết định số 1427/QĐ-TTg ngày 02/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2012 - 2015
9	Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, xe mô tô hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới